

Số: 122/BC-THPLY

Phước Lý, ngày 23 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Phước Lý

2. Địa chỉ trụ sở

- Điểm trường chính: Ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

- Điểm trường phụ: Ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

- Điện thoại: 02723892745.

- Email: c1phuoclycg.longan@moet.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <http://thphuoclycg.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Phước Lý là trường công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Phước Lý, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của trường

a. Sứ mệnh

Trường Tiểu học Phước Lý thực hiện sứ mệnh xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, nề nếp kỷ cương để phát triển tri thức, thể chất, khả năng giao tiếp xã hội và các giá trị đạo đức cho các em học sinh tiểu học.

b. Tầm nhìn

Xây dựng nhà trường uy tín có chất lượng, là nơi cha mẹ học sinh luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện. Năm 2025, Trường Tiểu học Phước Lý được kiểm định và công nhận lại trường đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Tầm nhìn đến năm 2030, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

c. Mục tiêu

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học.

- Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đổi mới công tác lãnh đạo và quản lý nhà trường; ứng dụng tích cực công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất, có khả năng hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hướng đến mục tiêu chung.

- Giáo dục và rèn luyện học sinh chuẩn mực về nhân cách, vững kiến thức, giàu kỹ năng; năng động, sáng tạo, có năng lực nền tảng vững chắc để có thể tự học suốt đời và sẵn sàng phục vụ xã hội.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Phước Lý được tách và thành lập từ Trường PT Cấp 1-2 Phước Lý theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân huyện Cần Giuộc.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, UBND huyện Cần Giuộc đã ban hành Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc quyết định về việc sáp nhập Trường Tiểu học Phú Ân vào Trường Tiểu học Phước Lý, kể từ ngày 01/8/2018.

Từ ngày 01/7/2025, trường trực thuộc UBND xã Phước Lý theo Quyết định số 8652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Cần Giuộc về việc chuyển giao nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo đến Ủy ban Nhân dân xã Phước Lý.

Trường được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2025-2030 vào ngày 20/10/2025.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Phạm Viết Thanh.
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Phước Lý, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại: 0783144314
- Email: phamvietthanh69@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

Quyết định số 4607/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Cần Giuộc về việc sáp nhập Trường Tiểu học Phú Ân vào Trường Tiểu học Phước Lý.

Quyết định số 8652/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND huyện Cần Giuộc về việc chuyển giao nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo đến UBND xã Phước Lý.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Số 120/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Phước Lý về việc kiện toàn

Hội đồng trường Tiểu học Phước Lý, Nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Phước Lý Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học đối với ông Phạm Viết Thanh.

- Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Phước Lý Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học đối với bà Nguyễn Thị Thủy.

- Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Phước Lý Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học đối với bà Phạm Hồng Châu.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

* Quy chế làm việc của trường:

Quyết định số 942/QĐ-THPLY ngày 27/10/2025 Quyết định về việc ban hành Quy chế làm việc của Trường Tiểu học Phước Lý năm học 2025-2026.

* Quyết định thành lập các tổ trong nhà trường.

- Quyết định số 750/QĐ-THPLY ngày 18/8/2025 Quyết định về việc thành lập Tổ chuyên môn 1;2;3, Tổ chuyên môn 4;5 và Tổ văn phòng năm học 2025 -2026.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

* Hiệu trưởng:

Họ và tên: Phạm Viết Thanh

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Phước Lý, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh

- Số điện thoại: 0783144314

- Email: phamvietthanh69@gmail.com

* Phó Hiệu trưởng:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Phước Lý, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

- Số điện thoại: 0909864316

- Email: thuynguyenply@gmail.com

* Phó Hiệu trưởng

Họ và tên: Phạm Hồng Châu

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Phước Lý, ấp Phú Ân, xã Phước Lý, tỉnh Tây Ninh.

- Số điện thoại: 0835579833

- Email: phamhongchau110787@gmail.com

8. Các văn bản khác

- Phương hướng chiến lược số 29/PHCL-THPLY ngày 05/01/2025 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

- Quyết định số 915/QĐ-THPLY ngày 15/10/2025 Quyết định về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Tiểu học Phước Lý năm học 2025-2026.

- Quyết định số 90/QĐ-THPLY ngày 23/01/2025 Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2025.

- Quyết định số 863/QĐ-THPLY ngày 29/9/2025 Quyết định về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2025-2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Vị trí việc làm	Tổng số	Trình độ đào tạo				
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp	Trình độ khác
I	Cán bộ quản lý	3	3				
1	Hiệu trưởng	1	1				
2	Phó Hiệu trưởng	2	2				
II	Giáo viên	31	29	2			
1	Tiểu học	22	21	1			
2	Mỹ thuật	0					
3	Âm nhạc	1	1				
4	Giáo dục thể chất	2	1	1			
5	Tiếng Anh	3	3				

6	Tin học	2	2				
7	Tổng phụ trách	1	1				
III	Nhân viên	2			2		
1	Kế toán	0					
2	Văn thư	0					
3	Y tế	1			1		
4	Thiết bị	0					
5	Thư viện	1			1		
Tổng số		36	32	2	2		

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

STT	Chức vụ công tác	Tổng số CBQL, GV	Xếp loại								Ghi chú
			Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt		
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	
1	CBQL	03							3	100	
2	Giáo viên	31					4	12,9	27	87,1	
Tổng số		34					4	11,8	30	88,2	

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

STT	Chức vụ công tác	Tổng số CBQL, GV, NV	Bồi dưỡng hằng năm				Ghi chú
			Hoàn thành		Chưa hoàn thành		
			SL	TL %	SL	TL %	
1	CBQL	03	03	100			
2	Giáo viên	31	31	100			

3	Nhân viên	2	2	100			
Tổng số		36	40	36			

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường Tiểu học Phước Lý với tổng diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 14981,7 m²

Điểm Phú Ân: 8.536,5 m² (Đang hoạt động)

Điểm Vĩnh Phước: 2.556,2 m² (Đang hoạt động)

Điểm Phú Thành: 1.890 m² (Đã bàn giao cho UBND xã Phước Lý)

Điểm Phước Lý: 1.999 m² (Đã bàn giao cho UBND xã Phước Lý)

Diện tích của trường hiện tại đang sử dụng cho công tác giáo dục là 11.092,7m², (tỉ lệ 9,8 m²/HS). So với quy mô về số lớp và số học sinh của trường thì diện tích đất còn thiếu so với quy định.

2. Số lượng, hạng mục các khối phòng

TT	Số liệu	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Khối phòng học tập và khối phòng hỗ trợ học tập	44	
1	<i>Khối phòng học tập</i>	39	
1.1	Phòng học	31	
a	Phòng kiên cố	31	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
1.2	Phòng học bộ môn	8	2 Tin học, 2 Ngoại ngữ, 1 Âm nhạc, 1 Mỹ thuật, 2 đa chức năng
a	Phòng kiên cố	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
2	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>	5	Thư viện, Phòng thiết bị, Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập, Truyền thống, Phòng Đội
a	Phòng kiên cố	3	Thư viện, Phòng thiết bị, Phòng truyền thống
b	Phòng bán kiên cố	0	

c	Phòng tạm	2	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hoà nhập, Phòng Đội
II	Khối phòng hành chính-quản trị	5	1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng Phó Hiệu trưởng, 1 văn phòng, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng Đảng-Đoàn thể
1	Phòng kiên cố	4	1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng Phó Hiệu trưởng, 1 văn phòng, 1 phòng bảo vệ
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	1	1 phòng Đảng-Đoàn thể
III	Khối phụ trợ, khối phòng khác	8	1 phòng y tế, 1 phòng họp, 1 nhà kho, 1 phòng giáo viên, 2 phòng nghỉ giáo viên, 1 nhà đa năng, 1 nhà ăn.
	Cộng	57	

3. Số thiết bị dạy học hiện có

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	6	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	6	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Tranh	108	80%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Tranh	51	55%	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Tranh	41	50%	
2. Thiết bị dùng chung				
Bảng nhóm	Chiếc	20	50%	
Bảng phụ	Chiếc	20	50%	
Nam châm	Viên	50	50%	
Thiết bị thu phát âm thanh	Bộ	02	50%	
Máy ảnh, máy quay	Chiếc	02	75%	

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Danh mục sách giáo khoa

*** Lớp 1:**

Stt	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Tiếng Việt 1(tập 1)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Hoàng Hòa Bình- Nguyễn Thị Ly Kha-Lê Hữu Tinh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
2	Tiếng Việt 1 (tập 2)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Hoàng Thị Minh Hương- Trần Mạnh Hưởng- Đặng Kim Nga	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
3	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên)- Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên) Nguyễn Hoài Anh-Trần Thúy Nga- Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm	Cánh Diều
4	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) Nguyễn Thị Việt Hà- Ngô Vũ Thu Hằng- Nguyễn Thị Vân Hương – Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
5	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên) - Bùi Phương Nga (Chủ biên) Nguyễn Tuyết Nga – Lương Việt Thái – Nguyễn Thị Thu Trang	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm	Cánh Diều
6	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Nguyễn Thị Thu Hằng – Phạm Quang Tiệp – Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
7	Tiếng Anh PHONICS – SMART 1 (Activity Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart
8	Tiếng Anh PHONICS – SMART 1 (Student's Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart
9	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng	Nhà xuất bản	Kết nối tri

		chủ biên kiêm chủ biên) Mai Linh Chi – Nguyễn Thị Phương Mai – Đặng Khánh Nhật – Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam	thức
10	Mĩ thuật 1	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng chủ biên) – Hoàng Minh Phúc (Chủ biên) Nguyễn Thị Hiền – Nguyễn Minh Thiên Hoàng – Nguyễn Hồng Ngọc – Lâm Yến Như	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
11	Giáo dục thể chất 1	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên) Bùi Ngọc Bích -Trần Thanh Dũng - Lê Hải - Nguyễn Đình Phát- Nguyễn Hoàng Minh Thuận- Trần Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo

*** Lớp 2:**

STT	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Toán 2 tập 1,2	Tổng chủ biên: Đỗ Đức Thái Chủ biên: Đỗ Tiến Đạt Tác giả: Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
2	Tiếng Việt 2 tập 1	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh	Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh Diều
3	Tiếng Việt 2 tập 2	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết Tác giả: Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh	Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Cánh Diều

		Hương, Trần Bích Thủy, Lê Hữu Tình		
4	Tự nhiên và xã hội 2	Tổng chủ biên: Mai Sỹ Tuấn Chủ biên: Bùi Phương Nga Tác giả: Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
5	Hoạt động trải nghiệm 2	Tổng chủ biên: Nguyễn Dục Quang Chủ biên: Phạm Quang Tiệp Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
6	Đạo đức 2	Tổng chủ biên: Trần Văn Thắng Chủ biên: Ngô Vũ Thu Hằng Tác giả: Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
7	Giáo dục thể chất 2	Tổng chủ biên: Lưu Quang Hiệp Chủ biên: Phạm Đông Đức Tác giả: Nguyễn Duy Linh, Phạm Tràng Kha	Đại học Sư phạm	Cánh Diều
8	Âm nhạc 2	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

9	Mĩ thuật 2	Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên Chủ biên: Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc Tác giả: Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
10	Giáo dục thể chất 2	Chủ biên: Phạm Thị Lệ Hằng Tác giả: Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
11	Tiếng Anh PHONICS – SMART 3 (Activity Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart
12	Tiếng Anh PHONICS – SMART 2 (Student's Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart

*** Lớp 3:**

STT	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Tiếng Việt 3 (tập 1)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Hoàng Hòa Bình-Vũ Trọng Đông-Nguyễn Khánh Hà-Trần Mạnh Hưởng	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
2	Tiếng Việt 3 (tập 2)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Chu Thị Thủy An - Đỗ Thu Hà - Trần Mạnh Hưởng - Đặng	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều

		Kim Nga – Lê Hữu Tĩnh		
3	Toán 3	Đỗ Đức Thái (Tổng chủ biên)- Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên) Nguyễn Hoài Anh - Trần Thúy Nga - Nguyễn Thị Thanh Sơn	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm	Cánh Diều
4	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) Đỗ Tất Thiên (Chủ biên) Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
5	Tự nhiên và Xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên) - Bùi Phương Nga (Chủ biên) Phùng Thanh Huyền - Nguyễn Tuyết Nga – Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm	Cánh Diều
6	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên) Nguyễn Thị Thu Hằng – Phạm Quang Tiệp – Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
7	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên) – Hoàng Đình Long (Chủ biên) Nhữ Thị Việt Hoa – Nguyễn Thị Mai Lan	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Cánh Diều
8	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên) – Nguyễn Thanh Thúy (Chủ biên) Hồ Cẩm Hà – Nguyễn Chí Trung – Kiều Phương Thùy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí	Cánh Diều

9	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên) – Phạm Quang Tiệp (Chủ biên) Nguyễn Thu Hằng – Ngô Quang Quế	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí	Cánh Diều
10	Tiếng Anh PHONICS – SMART 3 (Activity Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart
11	Tiếng Anh PHONICS – SMART 3 (Student's Book)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên) Quản Lê Duy (Tác giả)	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thuộc bộ sách tiếng Anh Phonics - Smart
12	Âm nhạc 3	Hoàng Long - Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên) Mai Linh Chi – Nguyễn Thị Nga – Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức
13	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường – Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên) Lương Thanh Khiết – Nguyễn Ánh Phương Nam – Võ Thị Nguyên – Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
14	Giáo dục thể chất 3	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên) Bùi Ngọc Bích - Trần Minh Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo

*** Lớp 4:**

STT	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Tiếng Việt 4 (tập một)	Nguyễn Minh Thuyết	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 4 (tập hai)	Nguyễn Minh Thuyết	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều

3	Toán 4 (tập một)	Đỗ Đức Thái	Đại học sư phạm	Cánh điều
4	Toán 4 (tập hai)	Đỗ Đức Thái	Đại học sư phạm	Cánh điều
5	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
6	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Lịch sử và Địa lí 4	Đỗ Thanh Bình – Lê Thông	Đại học sư phạm	Cánh điều
8	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn	Đại học sư phạm	Cánh điều
9	Mỹ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
10	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
11	Hoạt động Trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
12	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm	Đại học sư phạm	Cánh điều
13	Giáo dục thể chất 4	Phạm Thị Lệ Hằng	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
14	Tiếng anh 4 (tập một)	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam	Global success
15	Tiếng anh 4 (tập hai)	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam	Global success

*** Lớp 5**

STT	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Tên bộ sách
1	Tiếng Việt 5 (tập một)	Nguyễn Minh Thuyết	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
2	Tiếng Việt 5 (tập hai)	Nguyễn Minh Thuyết	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
3	Toán 5 (tập một)	Đỗ Đức Thái	Đại học sư phạm	Cánh điều
4	Toán 5 (tập hai)	Đỗ Đức Thái	Đại học sư phạm	Cánh điều
5	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều

6	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Lịch sử và Địa lí 5	Đỗ Thanh Bình – Lê Thông	Đại học sư phạm	Cánh diều
8	Khoa học 5	Bùi Phương Nga	Đại học sư phạm	Cánh diều
9	Mỹ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
10	Công nghệ 5	Nguyễn Trọng Khanh	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
11	Hoạt động Trải nghiệm 5	Nguyễn Dục Quang	Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
12	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm	Đại học sư phạm	Cánh diều
13	Giáo dục thể chất 5	Phạm Thị Lệ Hằng	Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
14	Tiếng anh 5 (tập một)	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam	Global success
15	Tiếng anh 5 (tập hai)	Hoàng Văn Vân	Giáo dục Việt Nam	Global success

4.2. Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa	Bản	7.039	100%	
Sách báo, tạp chí	Tờ	515	100%	
Sách tham khảo	Bản	5.978	100%	
Sách nghiệp vụ	Bản	1.940	100%	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

* Kết quả đánh giá

- Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	-	-
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	-	-
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

=>Kết quả: Đạt Mức 2

- Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	
Tiêu chí 7		x	

=> Kết quả: Không đạt Mức 4

* Kết luận: Trường đạt Mức 2.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, hàng năm trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh;

Tham mưu, đề xuất với các cấp từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để

đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo để duy trì trường chuẩn. Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 723/QĐ-SGDĐT ngày 17/10/2025; đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 735/QĐ-SGDĐT ngày 20/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh.

Thành lập Hội đồng tự đánh giá năm học 2025-2026 theo Quyết định số 932/QĐ-THPLY ngày 23/10/2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh: Kế hoạch số 232/KH-THPLY ngày 11/4/2025 Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục: Kế hoạch số 768/KH-THPLY ngày 26/8/2025 Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh:

- Kế hoạch số 888/KH-THPLY ngày 03/10/2025 Phối hợp giữa Trường Tiểu học Phước Lý với Công an xã Phước Lý thực hiện chấn chỉnh công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường, năm học 2025-2026.

- Kế hoạch số 904/KHPH-UBMTTQVN-CMHS-THPLY ngày 14/10/2025 Kế hoạch phối kết hợp giữa 3 môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

- Kế hoạch số 770/KH-THPLY ngày 27/8/2025 Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, lồng ghép giáo dục địa phương năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 771/KH-THPLY ngày 27/8/2025 Kế hoạch tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục Stem năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 773/KH-THPLY ngày 27/8/2025 Kế hoạch tổ chức thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 791/KH-THPLY ngày 01/9/2025 Kế hoạch tổ chức dạy học Tiếng Anh lớp 1, lớp 2 năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 792/KH-THPLY ngày 01/9/2025 Kế hoạch tổ chức giảng dạy tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 793/KH-THPLY ngày 01/9/2025 Kế hoạch tổ chức dạy và học về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 805/KH-THPLY ngày 08/9/2025 Kế hoạch thực hiện công tác giảng dạy, giáo dục an toàn giao thông năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 808/KH-THPLY ngày 08/9/2025 Kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tư vấn tâm lý học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 815/KH-THPLY ngày 09/9/2025 Kế hoạch thực hiện lồng ghép, tích hợp giảng dạy về giáo dục dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe tâm thần năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 848/KH-THPLY ngày 19/9/2025 Kế hoạch tổ chức dạy học lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 930/KH-THPLY ngày 21/10/2025 Kế hoạch thực hiện giảng dạy nhà học đường năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 1011/KH-THPLY ngày 25/11/2025 Kế hoạch tổ chức lồng ghép nội dung phát triển năng lực số cho học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 919/KH-THPLY ngày 17/10/2025 Kế hoạch tăng cường công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 03/KH-LĐTHPLY ngày 22/10/2025 Kế hoạch tổ chức tham quan trải nghiệm năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 857/KH-THPLY ngày 23/9/2025 Kế hoạch triển khai thực hiện "Tiết đọc tại thư viện" năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 908/KH-THPLY ngày 15/10/2025 Kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, khả năng của học sinh năm học 2025-2026.
- Kế hoạch số 958/KH-THPLY ngày 31/10/2025 Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu năm học 2025-2026.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

Khối lớp	Sĩ Số HS	Nữ	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Học 2 buổi		Học bán trú		Số học sinh Khuyết tật	Số học sinh người dân tộc	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến
					Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS				
1	216	99	6	36,0	6	216	3	111	6	12	2	1
2	218	107	6	36,3	6	218	2	90	5	15	4	5
3	215	100	6	35,8	6	215	3	110	7	13	2	0
4	212	106	6	35,3	6	212	3	110	1	11	3	1
5	195	98	6	32,5	6	195	3	102	5	6	4	0
Cộng	1056	510	30	35,2	30	1056	14	523	24	57	15	7

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học

KHỐI	Số lượng học sinh được lên lớp	Tỉ lệ %	Số lượng học sinh không được lên lớp	Tỉ lệ %	Số lượng học sinh được công nhận HTCTTH	Tỉ lệ %
1	208	96,3	8	3,7		
2	217	99,54	1	0,46		
3	215	100	0	0		
4	212	100	0	0		
5	195	100	0	0	195	100
Tổng	1,047	99,15	9	0,85	195	100

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Thu	Chi
I	Các khoản thu, chi ngân sách	10,839,943,555	9,998,817,380
1	Lương và các khoản phụ cấp theo lương	9,757,908,555	9,342,255,389
2	Các hoạt động dịch vụ phục vụ giáo dục	951,300,000	225,385,591
3	Duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất		124,748,000
4	Chi thuê mướn		120,610,000
5	Hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng		56,103,400
6	Mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất	114,000,000	113,400,000
7	Chi khác	12,685,000	12,265,000
8	Chi hỗ trợ chi phí học tập	4,050,000	4,050,000
II	Các khoản thu dịch vụ, thu khác	921,465,625	856,840,489
1	Hoạt động giáo dục lớp 2 buổi	125,973,000	143,408,096
2	Hoạt động giáo dục lớp bán trú	280,820,750	250,432,780
3	Hoạt động dịch vụ bán trú	305,197,000	274,550,004
4	Hoạt động dịch vụ dạy Tiếng Anh	59,667,875	34,800,000
5	Hoạt động căngtin	149,807,000	153,649,609

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Triển khai thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; lớp 5.

- Đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học trực tiếp; kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Các phẩm chất, các năng lực chung, năng lực đặc thù của học sinh được hình thành ngày càng ổn định, bền vững.

- Tạo sự đồng thuận, thống nhất chủ trương về hình thức dạy học giữa nhà trường với gia đình, giữa giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Kết quả thực hiện chất lượng giảng dạy giáo dục trong năm học 2024-2025:

+ Học sinh Hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 100%.

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học năm học 2024-2025: 1047/1056 chiếm tỉ lệ 99,15%.

+ Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học năm học 2024-2025: 9/1056, chiếm tỉ lệ 0,85 % (Trong 9 học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học thì có 4 em là học sinh thuộc diện khuyết tật).

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc: 378/1056 học sinh chiếm tỉ lệ 35,80 %; Học sinh đạt danh hiệu học sinh tiêu biểu 06/1056 học sinh chiếm tỉ lệ 0,57 %.

- Kết quả đánh giá, nhận xét của cấp có thẩm quyền và của tổ chức đảng đối với tập thể được đề nghị khen thưởng.

+ Chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 theo Quyết định số 222-QĐ/ĐU ngày 07/01/2026 của Đảng uỷ xã Phước Lý về việc công nhận xếp loại tổ chức cơ sở đảng năm 2025.

+ Tập thể Chi uỷ chi bộ được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 theo Quyết định số 224-QĐ/ĐU ngày 07/01/2026 của Đảng uỷ xã Phước Lý về việc xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý năm 2025.

+ Bí thư chi bộ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025 theo Quyết định số 226-QĐ/ĐU ngày 07/01/2026 của Đảng uỷ xã Phước Lý về việc xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2025.

+ Tập thể trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc theo Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh; được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh theo Quyết định số 8280/QĐ-UBND ngày 12/11/2025.

+ Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2025 theo Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Ủy ban Nhân dân xã Phước Lý Về việc công nhận khu dân cư, cơ quan, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” năm 2025.

- Giáo viên, học sinh tham gia tích cực các phong trào và đạt thành tích cao như các phong trào:

STT	Nội dung, kết quả tham gia
1	Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học, cấp huyện, năm học 2024 - 2025 đạt 01 giải Nhì và 02 giáo viên được công nhận.
2	Tham gia xây dựng video bài giảng trực tuyến (10 giáo viên)
3	Tham gia Hội thi Vẽ tranh cấp Tiểu học, cấp huyện năm học 2024-2025 đạt giải Ba - khối 1.
4	Tham gia Hội thi viết chữ đẹp năm học 2024-2025 đạt được 4 giải: 01 giải Khuyến khích và 03 giải Ba.

5	Tham gia bóng chuyền nam cấp huyện chào mừng 20/11: đạt giải Ba
6	Tham gia giải cầu lông cấp tỉnh: đạt 01 giải Nhì, cấp huyện: đạt 01 giải Ba
7	Tham gia Hội thi kể chuyện theo sách online: đạt 01 giải Ba và 01 giải lượt bình chọn cao
8	Tham gia giải cầu lông các nhóm tuổi: đạt giải Ba đôi nam
9	Tham gia Hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: đạt 01 giải Khuyến khích
10	Tham gia Hội thi Thuyết trình “Xuân về trên quê hương”: đạt giải thành tích tốt trong tham gia hội thi
11	Tham gia Hội thi Chi huy Đội giỏi - Phụ trách Sao giỏi, Sao Nhi đồng chăm ngoan năm học 2024 - 2025: đạt 01 giải Khuyến khích.
12	Tham gia Hội khỏe Phù Đổng năm 2025: đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba
13	Tham gia Giải bóng đá thanh thiếu niên nhi đồng huyện Cần Giuộc: đạt 01 giải Nhì

Trên đây là Báo thường niên năm 2025 của Trường Tiểu học Phước Lý ./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá - Xã hội (báo cáo);
- Lưu: VT.

